

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kèm theo Báo cáo số YTKS / BC-YTKS ngày tháng 11 năm 2021

STT	Nội dung	Đvt	Dự toán	Thực hiện	Số Tiết kiệm	
					Số tiền	So với D.toán(%)
Sử dụng và thanh quyết toán NSNN						
I	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:					
1	Tiết kiệm văn phòng phẩm	đ	252,075,556	226,868,000	25,207,556	10%
2	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	đ	66,267,623	62,954,242	3,313,381	5%
3	Tiết kiệm sử dụng điện, nước	đ	217,716,243	202,476,106	15,240,137	7%
4	Tiết kiệm xăng, dầu	đ	126,598,007	116,470,166	10,127,841	8%
5	Tiết kiệm công tác phí	đ	54,764,045	48,740,000	6,024,045	11%
6	TK tổ chức hội nghị, hội thảo	đ	5,258,427	4,680,000	578,427	11%
7	TK tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm	đ			-	
8	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	đ	68,645,745	64,527,000	4,118,745	6%
II	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)	đ	29,161,290	27,120,000	2,041,290	7%

PHỤ LỤC SỐ 01-B

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
NĂM 2021**

Kèm theo Báo cáo số YTKS/BC-YTKS ngày tháng 11 năm 2021

TT	Nội dung/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành	Điểm tối đa	Điểm tự đánh
	Tổng cộng (A+B+C)	100	90
A	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên	70	70
	(A=I+II+III)		
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	55
1	Chi sách , báo, tạp chí	6	6
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	6
3	Chi sử dụng điện	6	6
4	Chi xăng , dầu	6	6
5	Chi sử dụng nước	6	6
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	6
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội , lễ kỷ niệm	6	6
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	6

9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm : kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	7
II	Việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế	15	15
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế	10	10
	hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao		
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	0
2	Kết quả thực hiện chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị không có hợp đồng lao động không đúng quy định hoặc đơn vị đã tự bảo đảm tự chủ tài chính thì được điểm tối đa chỉ tiêu này): Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này	5	5
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu quy định		
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	0
B	Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30	20
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	20

3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
C	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	

